TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày: 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Bà Vũ Thị Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Nhà văn hóa xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 06tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6năm 2019 đối với bị cáo:

Tống Thị H, sinh ngày 02/6/1993, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị Ch; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: (1) Ngày 05/12/2015 bị Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", (2) Ngày 04/01/2016 bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 15/3/2016 (đều đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị tạm giữ từ 27/4/2019 đến ngày 29/4/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+Ông Phạm Văn Ch (vắng mặt);

+ Ông Phan Thế M (vắng mặt);

+Anh Tống Như Th (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị Ph (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/4/2019, trên tuyến quốc lộ 1A, thuộc khu vực tổ 9, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, Tống Thị H đang đi bộ trên vỉa hè phía bên phải đường (hướng Thanh Hóa – Ninh Bình) trên tay trái cầm 01 túi nilon màu trắng, để dưới mặt sau chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, bên trong túi nilon có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, Tống Thị H mang theo người để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Tam Điệp yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã yêu cầu Tống Thị H tự lấy các đồ vật cất giấu trong người ra để kiểm tra. H đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng có chưa chất tinh thể màu trắng đang cầm trong lòng bàn tay trái phía dưới mặt sau chiếc điện thoại màu đen và khai nhận túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của H vừa mua được mang về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong túi nilon màu trắng, bên trong túi có các chất tinh thể màu trắng và đưa Tống Thị H về trụ sở Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Công an còn thu giữ của Tống Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, bên trong có lắp 01 sim mạng Viettel có số thuê bao 0984673535.

Tại trụ sở Công an thành phố Tam Điệp, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon đã thu giữ của Tống Thị H là 0,20 gam, niêm phong và gửi toàn bộ mẫu vật đã thu giữ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 147/KLGĐ-PC09-MT ngày 28/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2099 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSNDTPTĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Tống Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tống Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tống Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tống Thị H từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định, túi nilon đựng ma túy và số vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, sim điện thoại có số thuê bao 0984.673.535; tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việcđúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với nội dung bản kết luận giám định số 147/KLGĐ-PC09-MT ngày 28/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 27/4/2019, bị cáo Tống Thị H đã có hành vi cất giữ trên tay 0,2099 gam chất ma túy, loại Methamphetamine được bỏ trong một túi nilon nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo Tống Thị H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì sớm sa ngã, không từ bỏ được ma túy nên cố ý mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là trái phép, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm và tệ nan xã hội khác.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội tàng trữ trái phép

chất ma túy như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự thú, tự nguyện khai nhận và giao nộp túi nilon chứa ma túy khi bị kiểm tra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không từ bỏ được mà ngày càng lún sâu, lệ thuộc vào ma túy dẫn đến phạm tội vì vậy bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp uật.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen cùng 01 thẻ sim bị cáo Tống Thị H sử dụng liên lạc để mua ma túy. Đối với 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và các vỏ phong bì đã được dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng; đối với 0,1231 gam ma túy, loại Methaphetamin còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại, các vật chứng còn lại chiếc thẻ sim, số ma túy, vỏ túi nilon, vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy:

Bị cáo Tống Thị H khai mua của một người đàn ông tên là Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này nên không có cơ sở xử lý.

[9] Bị cáo Tống Thị H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 củaNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Tống Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Tống Thị H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2019.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong và các vật chứng bên trong gồm: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, một đầu viền xanh, kích thước (2x2,3cm); 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Tống Thị H;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo, bên ngoài ghi: 147/KLGĐ-PC09-MT và các vật chứng bên trong gồm: 0,1231 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, theo Biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/4/2019 giữa Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp;

- 01 (một) sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0984.673.535

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/6/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: Bị cáo Tống Thị H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quách Thành Trung